TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày: 27/02/2020 .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Dương Đình T
2. Ông: Hà Văn Trường

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ tham gia phiên toà:

Ông: Phạm Minh Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2020 tại hội trường TAND huyện Cẩm Thủy. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/HSST, ngày 16/01/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Văn T** - Sinh ngày: 05/01/1974 tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, Hện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn D và bà: Nguyễn Thị H(Đều đã chết); Vợ Lê Thị V và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: Tại bản án số 188/HSST ngày 08/7/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt Phùng Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nộp án phí hình sự và dân sự nH chưa thi hành nghĩa vụ bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2019 đến ngày 01/11/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. .

Trú tại: Thôn L, xã C, Huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đồng Xuân Kh, sinh năm 1998
Trú tại: Thôn L, xã C, Huyện C, Thanh Hóa. Có mặt.
2. Anh Cao Văn Th, sinh năm 1991. Có mặt.
3. Anh Cao Thanh T, sinh năm 1993. Vắng mặt.
4. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1987. Có mặt.
5. Anh Cao Văn H, sinh năm 1984. Vắng mặt.
6. Anh Cao Văn L, sinh năm 1970. Có mặt.
7. Anh Quách Văn H, sinh năm 1975. Có mặt.
Đều trú tại: Thôn Th, xã C, huyện C, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào sáng ngày 29/10/2019, Phùng Văn T sau khi ăn sáng, uống rượu tại quán nhà Tình Nhàn ở thôn Th, C thì tiếp tục đến nhà anh Cao Văn L để ăn cơm, uống rượu. Quá trình uống rượu giữa T và anh Nguyễn Văn T nảy sinh mâu Thẫn, lời qua tiếng lại với nhau. Do bực tức trong người khi đã uống rượu T liền đứng dậy đi bộ về nhà lấy 02 con dao phay, mỗi tay cầm một con quay lại nhà anh L để giải quyết mâu Thẫn với anh T. Khi T đến nhà anh L thì còn có anh T, Cao Văn Th, Đồng Xuân Kh, Cao Thanh T và Bùi Văn H đang ngồi uống rượu. T ngồi quay lưng ra phía cửa, T cầm 02 con dao tiến đến chỗ T rồi dùng con dao đang cầm ở phía tay phải chém một nhát vào khu vực bờ vai phía bên phải của anh T làm anh gục xuống.Thấy vậy, anh H vào can ngăn nH không được, T tiếp tục cầm dao ở tay phải lao vào chém thêm hai nhát nữa vào khu vực vai và gáy anh T. Sau đó, mọi người can ngăn, T bỏ đi ra ngoài, anh T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa C. Sau khi sự việc sảy ra, T đã đến cơ quan CSĐT Công an Hện C đầu thú và giao nộp vật chứng 02 con dao.

Tại bản giám định pháp y số 700/2019/TTPY ngày 26/11/2019 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Văn T được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12%.

Về vật chứng: 02 con dao và các mẫu vật Th giữ tại hiện trường đều được cHển đến cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy

Tại bản cáo trạng số 08/2020/CT-VKSCT- TA, ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Cẩm Thỷ đã quyết định truy tố: Phùng Văn T về tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134- BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 – BLHS lên mức án đối với bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

Về dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền do bị cáo tự nguyện bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 – Bộ luật tố tụng dân sự tịch Th tiêu hủy 02 con dao và các mẫu vật Th giữ tại hiện trường được niêm phong trong 01 túi mã số PS1A 039017 ghi tên vụ "TC159 CA C đánh nhau ngày 29/10/2019"

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Lời khai của bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các T liệu có trong hồ sơ vụ án:

Ngày 29/10/2019, Phùng Văn T đã có hành vi dùng dao chém gây thương tích 12% đối với anh Nguyễn Văn T. Nay bị cáo thấy việc làm của mình là sai, đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mong được sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Phùng Văn T phạm vào tội cố ý gây thương tích, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134– BLHS như Viện kiểm sát Hện Cẩm Thỷ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Do đó, phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần phải phải tách ly ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 188/HSST ngày 08/7/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt Phùng Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, nộp đầy đủ tiền án phí dân sự và án phí hình sự, nH chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự. Do đó, bị cáo chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – BLHS đó là tự nguyện bồi thường thiệt hại, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú.

[3]. Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về vật chứng: Tịch Th tiểu hủy 01 túi niêm phong mã số PS1A 039017 ghi tên vụ "TC159 CA C đánh nhau ngày 29/10/2019" bên trong gồm:

- 01 con dao (dạng dao phay) dài 40cm, cán dao làm bằng gỗ bị vỡ ½ dài 13cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen trắng dài 27cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 08cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 05cm. Trên con dao có vết máu của Nguyễn Văn T. Dao đã qua sử dụng.

- 01 con dao (dạng dao phay) dài 38cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dài 24cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,7cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 04cm. Dao đã qua sử dụng.

- 03 phong bì niêm phong có ký hiệu lần lượt là M1, M2, M3 bên trong có Th mẫu vết máu của Nguyễn Văn T.

- 01 phong bì niêm phong mẫu tóc Th của Nguyễn Văn T.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Phùng Văn T phạm tội cố ý gây thương tích.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 – BLHS. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 106 – Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Phùng Văn T 30 tháng tù, được trừ đi 03 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 29 tháng 27 ngày tù, thời hạn tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Về vật chứng: Tịch Th tiểu hủy 01 túi niêm phong mã số PS1A 039017 ghi tên vụ "TC159 CA C đánh nhau ngày 29/10/2019" bên trong gồm:

- 01 con dao (dạng dao phay) dài 40cm, cán dao làm bằng gỗ bị vỡ ½ dài 13cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen trắng dài 27cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 08cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 05cm. Trên con dao có vết máu của Nguyễn Văn T. Dao đã qua sử dụng.

- 01 con dao (dạng dao phay) dài 38cm, cán dao làm bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dài 24cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6,7cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 04cm. Dao đã qua sử dụng.

- 03 phong bì niêm phong có ký hiệu lần lượt là M1, M2, M3 bên trong có Th mẫu vết máu của Nguyễn Văn T.

- 01 phong bì niêm phong mẫu tóc Th của Nguyễn Văn T.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 15/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo.
- Bị hại
- Công an Huyện Cẩm Thuỷ.
- VKSND Huyện Cẩm Thuỷ.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thuỷ.
- Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa (P. 7)
- L hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Ánh Tuyết